

CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 07/10 đến ngày 29/09/2024

TUẦN 1: BÉ LÀ AI

Thời gian thực hiện 1 tuần từ ngày 07/10 đến 10/10/2024

Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ: + Cô trò chuyện với trẻ những ngày nghỉ con được bố mẹ cho đi chơi ở đâu ?. + Trò chuyện và hướng dẫn cho trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng đúng cách. (MT13) + Trò chuyện với trẻ về cách thực hiện các biện pháp phòng chống 1 số bệnh truyền nhiễm để đảm bảo an toàn cho bản thân. (MT17) + Trò chuyện với trẻ về cách tránh một số trường hợp không an toàn: Không đi theo, không Nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. (MT21) + Trò chuyện hỏi trẻ về họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. Vị trí của trẻ trong gia đình. (MT47) + Trò chuyện để trẻ nói được sở thích, khả năng của bản thân. (MT76) + Trò chuyện khuyến khích trẻ kể lại những câu chuyện mà trẻ đã được nghe. (MT 59) + Cho trẻ chơi lô tô chữ số và hỏi cho trẻ xếp các chữ số theo thứ tự. (MT37) - Thể dục buổi sáng: Tập cùng cô theo lời bài hát: “Thật đáng yêu” - Điểm danh				
Học	LQVT Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng và nhận biết số 6	LQVH Truyện: “Đê con nhanh trí”	Sở thích, khả năng của bé	+ BTPTC: Tập kết hợp bài hát: “Thật đáng yêu” - VĐCB: Đi nổi bàn chân tiến, lùi” + TCVD:	Tạo hình Vẽ áo sơ mi
Chơi ngoài trời	- Quan sát: Áo sơ mi; Giày cho bé trai và bé gái; Quan sát áo mùa đông của bé gái; Đôi dép; Chiếc áo phong cộc tay - Trò chơi vận động: Về đúng nhà Chạy tiếp sức Nhảy qua dây. Chi chi chành chành - Chơi theo ý thích: Chơi với hạt hạt, phấn, cát, giấy, vải vụn, lá cây và một số đồ chơi ngoài trời				

Chơi hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà bé, xếp con đường về nhà bé - Góc phân vai: Mẹ con, phòng khám bệnh, cửa hàng - Góc nghệ thuật: Làm ảnh tặng người thân, cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Góc thư viện: Đọc thơ, kể truyện - Góc học tập: Tô, nắn chữ, xếp chữ số bằng hột hạt - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới nước cho cây....
Ăn ngủ	*Hoạt động ăn: - Trước khi ăn: - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Trẻ biết kê bàn ghế chuẩn bị bàn ăn cùng cô giáo. (MT 13) - Trong khi ăn: - Trò chuyện với trẻ để trẻ nói tên một số món ăn hằng ngày và cách chế biến đơn giản - Tổ chức cho trẻ ăn, tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. - Tạo thói quen, hành vi tốt trong ăn uống (không nói chuyện khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn ra bàn...). (MT16) - Trẻ biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh (Bị hóc, sặc khi ăn). (MT 20) - Nhắc nhở trẻ có thói quen nề nếp trong khi ăn để an toàn. (MT20) - Sau khi ăn: Vệ sinh sau khi ăn. *Hoạt động ngủ: - Trước khi ngủ: Trẻ xếp gối cùng cô, kê phản chải chiếu ngủ - Trong khi ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hột hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Nằm ngủ đúng chỗ của mình, không nói chuyện đùa nghịch trong khi ngủ. - Sau khi ngủ dậy: Khi ngủ dậy biết cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định như chiếu, gối Rèn luyện cho trẻ thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ rửa mặt đúng cách - Dạy trẻ chơi trò chơi “Tìm bạn thân” - Trò chuyện về giới tính và kỹ năng tự bảo vệ bản thân - Không đi theo và không nhận quà của người lạ

Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về. - Nhắc trẻ biết khoanh tay chào cô, chào các bạn ra về.
--------------------------------------	--

TUẦN 2: CƠ THỂ ĐÁNG YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 1 tuần từ ngày 14/10 đến 18/10/2024

Các hoạt động giáo dục

Thứ Thời gian Các HĐ	Thứ hai GDPTNT	Thứ ba GDPTNN	Thứ tư GDPTTC- XH	Thứ năm GDPTTC	Thứ sáu GDPTTM
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ: + Trò chuyện và hướng dẫn cho trẻ biết tự mặc, cởi được quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa, đóng mở phեcmotuya, luồn, buộc dây. (MT7) + Trò chuyện hỏi trẻ về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (MT16) + Trò chuyện với trẻ về cách thực hiện các biện pháp phòng chống 1 số bệnh truyền nhiễm để đảm bảo an toàn cho bản thân. (MT17) + Trò chuyện với trẻ về cách tránh một số trường hợp không an toàn: Không đi theo, không Nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. (MT21) + Cho trẻ chơi lô tô chữ cái: a, ă, â và hỏi trẻ nói đúng tên chữ. (MT 73) + Trò chuyện để trẻ nói điểm giống và khác nhau của mình với người khác. (MT77) + Cho trẻ chơi lô tô chữ số và hỏi cho trẻ xếp các chữ số theo thứ tự. (MT37) - Thể dục buổi sáng: Tập cùng cô theo lời bài hát: “Thật đáng yêu” - Điểm danh				
Học	LQVT So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6	LQCC Làm quen chữ cái: a, ă, â	KPKH Trò chuyện về các giác quan các bộ phận khác của cơ thể.	TDKN - VĐCB: Chạy 18m trong khoảng 10 giây. + BTPTC: Tập kết hợp	TH Dự án steam: Làm thiệp tặng mẹ nhân ngày 20/10

				bài hát: “Thật đáng yêu” + TCVD: Chạy tiếp cò	
Chơi ngoài trời	- Quan sát: Khăn mặt; Ba lô; Dép quai hậu, Mũ lưỡi trai, Mũ rộng vành - Trò chơi vận động: Chạy tiếp cò, Kéo co; Tìm bạn thân; - Chơi theo ý thích: chơi với bóng, nước, thả thuyền, sỏi, hạt gạo, giấy, đồ dùng đồ chơi ngoài trời... - Vẽ, xếp lá trên sân. - Phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra đồ chơi(từ cỏ, lá cây, sỏi...)				
Chơi hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà bé, xếp con đường về nhà bé - Góc phân vai: Mẹ con, phòng khám bệnh, cửa hàng - Góc nghệ thuật: Vẽ cơ thể bé, cắt dán áo bạn trai, bạn gái - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh về cơ thể bé. - Góc học tập: Tô, nối chữ, xếp chữ số bằng hạt gạo - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới nước cho cây.... - Trẻ biết tạo ra những sản phẩm theo yêu cầu và hát múa những bài				
Ăn ngủ	* Hoạt động ăn: - Trước khi ăn: + Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) (MT8) + Trẻ biết kê bàn ghế chuẩn bị bàn ăn cùng cô giáo. - Trong khi ăn: + Trò chuyện với trẻ để trẻ nói tên một số món ăn hằng ngày và cách chế biến đơn giản (MT12). + Tổ chức cho trẻ ăn, tạo bầu không khí khi ăn(Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. (MT15) + Tạo thói quen, hành vi tốt trong ăn uống (không nói chuyện khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn ra bàn...). (MT16) + Nhắc nhở trẻ có thói quen nề nếp trong khi ăn để an toàn. (MT20) - Sau khi ăn: Vệ sinh sau khi ăn. *Hoạt động ngủ: - Trước khi ngủ: Trẻ xếp gối cùng cô, kê chăn gối chuẩn bị ngủ - Trong khi ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt gạo, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Nằm ngủ đúng chỗ của mình, không nói chuyện đùa nghịch trong khi ngủ. - Sau khi ngủ dậy: Khi ngủ dậy biết cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định như chăn, gối Rèn luyện cho trẻ thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ trò chơi: “Chí chí chành chành” - Nhún nhảy theo giai điệu bài hát: “Ồ sao bé không lắc” - Hát “Năm ngón tay ngoan” - Dạy trẻ đồng dao “Tay đẹp” - Lao động vệ sinh.
Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về. - Nhắc trẻ biết khoanh tay chào cô, chào các bạn ra về.

TUẦN 3: BÉ CẦN GÌ LỚN LÊN

Thời gian thực hiện từ ngày 21/10 đến 25/10/2024

Các hoạt động giáo dục

Thứ Thời gian Các HĐ	Thứ hai GDPTNT	Thứ ba GDPTNN	Thứ tư GDPTTC- XH	Thứ năm GDPTTC	Thứ sáu GDPTTM
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ: + Trò chuyện hỏi trẻ về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (MT16) + Trò chuyện với trẻ về nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh (MT20) + Trò chuyện hỏi trẻ phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái của con (của bạn A) là ai (có gì)? (MT45) + Trò chuyện hỏi trẻ về câu đố, ca dao, đồng dao, tục ngữ, bài thơ và cho trẻ đọc ca dao, đồng dao, tục ngữ, bài thơ mà trẻ đã biết. (MT64) + Cho trẻ chơi lô tô chữ số và hỏi cho trẻ xếp các chữ số theo thứ tự trong phạm vi 6. (MT37) + Trò chuyện với trẻ về một số bài hát có nội dung về chủ đề bản thân.; Cho trẻ hát cùng cô bài hát về bản thân. (MT100) - Thể dục buổi sáng: Tập cùng cô theo lời bài hát: “Thật đáng yêu” - Điểm danh				
Học	LQVT Xác định vị trí của đồ vật so với	LQVH Thơ: Bé ơi	Giáo dục giới tính.	TDKN VĐCB: Tung bóng lên cao	GDÂN - Nghe hát: Ru em - Dạy hát:

	bản thân trẻ, với bạn khác và với vật làm chuẩn.			và bắt bóng + BTPTC: Tập kết hợp bài hát: “Thật đáng yêu” + TCVD:	Đường và chân - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
Chơi ngoài trời	- Quan sát: Chiếc váy; Bộ đồ thể thao bé trai; Áo khoác; Chiếc khăn len; Bộ đồ bơi cho bé trai và bé gái - Trò chơi vận động: Chạy tiếp sức; Tìm bạn thân; Ai nhanh nhất; Nhảy lò cò lấy bóng; Nhảy ra nhảy vào; Chơi theo ý thích: chơi với cát, nước, thả thuyền, sỏi, giấy, đồ dùng đồ chơi ngoài trời... - Vẽ, xếp đồ chơi trên sân. - Phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra đồ chơi(từ cỏ, lá cây, sỏi...)				
Chơi hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà bé, xếp con đường về nhà bé - Góc phân vai: Mẹ con, phòng khám bệnh, cửa hàng bán thực phẩm. - Góc nghệ thuật: Vẽ những loại thực phẩm, hát các bài hát trong chủ đề. - Góc thư viện: Đọc thơ, kể truyện chủ đề bản thân. - Góc học tập: Tô, nối chữ, xếp chữ số bằng hạt hạt - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới nước cho cây.... - Góc xây dựng: Trẻ dùng những nguyên vật liệu để dựng ngôi nhà của bé và vườn rau. - Góc học tập: Trẻ chọn tranh lô tô, lớp học, thực hiện sách, kể về bản thân và bạn. - Góc nghệ thuật: Trẻ múa hát, đọc thơ, vẽ, tô màu đồ chơi. - Góc sách truyện: Trẻ xem tranh nêu nội dung và cùng nhau thảo luận về chủ đề bản thân. - Góc thiên nhiên: Cho trẻ chăm sóc cây xanh				
Ăn ngủ	* Hoạt động ăn: - Trước khi ăn: + Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) (MT8) + Trẻ biết kê bàn ghế chuẩn bị bàn ăn cùng cô giáo. - Trong khi ăn: + Trò chuyện với trẻ để trẻ nói tên một số món ăn hằng ngày và cách chế biến đơn giản (MT12). + Tổ chức cho trẻ ăn, tạo bầu không khí khi ăn(Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. (MT15) + Tạo thói quen, hành vi tốt trong ăn uống (không nói chuyện khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn ra bàn...). (MT16) + Nhắc nhở trẻ có thói quen nề nếp trong khi ăn để an toàn. (MT20) - Sau khi ăn: Vệ sinh sau khi ăn.				

	* Hoạt động ngủ: - Trước khi ngủ: Trẻ xếp gối cùng cô, kê phản chải chiếu ngủ - Trong khi ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt gạo, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Nằm ngủ đúng chỗ của mình, không nói chuyện đùa nghịch trong khi ngủ. - Sau khi ngủ dậy: Khi ngủ dậy biết cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định như chiếu, gối. Rèn luyện cho trẻ thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ trò chơi: “Chi chi, chành chành” - Gõ theo tiết tấu bài hát "Cái Mũi" - Kĩ năng sống: Làm gì khi đi lạc - Tự giới thiệu về bản thân - Dạy trẻ đọc bài thơ “Đôi mắt xinh xinh”
Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về. - Nhắc trẻ biết khoanh tay chào cô, chào các bạn ra về.

